TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/DS-PT
Ngày: 22-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường;

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hoài Thu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Sơn Hồng M, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ liên hệ: Số M, đường B, khu N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939; địa chỉ: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Tiến Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Số N, tổ S, khu phố M, đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý Sơn Hồng M trình bày:

Ngày 06-3-2017, ông Lý Sơn Hồng M có cho ông Nguyễn Văn S ngụ tại ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), lãi suất vay 2%/tháng, thời hạn vay là 6 tháng (tính từ ngày 06-3-2017 đến ngày 06-9-2017). Việc vay tiền có viết giấy tay do ông M viết, ông S viết dấu thập thay cho ký tên và in dấu vân tay vào giấy mượn tiền.

Sau khi mượn tiền ông S có trả tiền lãi cho ông M được 5 tháng tương ứng với số tiền 70.000.000 đồng nhưng ông M bớt cho ông S 8.000.000 đồng và chỉ thực nhận 62.000.000 đồng, việc trả tiền lãi có viết giấy và ông S in dấu vân tay. Như vậy, ông S còn nợ ông M 01 tháng tiền lãi là 14.000.000 đồng.

Đến hẹn trả nợ, đã nhiều lần ông M yêu cầu ông S trả nợ nhưng ông S cho rằng không vay tiền của ông M, dấu vân tay trong giấy vay tiền của ông M không phải là dấu vân tay của ông S nên ông S không đồng ý trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình ngày 17-11-2017, ông M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết buộc ông S trả lại cho ông số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), tiền nợ lãi của tháng 9-2017 là 14.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ tháng 10-2017 đến hết tháng 5-2018 là 8 tháng với lãi suất 1%/tháng tương ứng (700.000.000 đồng x 1% x 8 tháng + 14.000.000 đồng = 70.000.000 đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, ông M yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay tại giấy mượn tiền ngày 06-3-2017 và giấy nhận tiền lãi đề các ngày 06-4, 07-5, 06-6 và ngày 06-9 cùng năm 2017. Tại Bản kết luận giám định số 94/GĐ-PC54 ngày 16-4-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) dấu vân tay màu đỏ mang tên "Nguyễn Văn S" dưới mục "người mượn tiền" trên 01 (một) "giấy mượn tiền" đề ngày 06-3-2017 (ký hiệu A1) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn Văn S trên tài liệu mẫu (ký hiệu M) là của cùng một người in ra. 01 (một) Dấu vân tay màu đỏ mang tên "Nguyễn Văn S" dưới mục "người trả tiền lãi" trên 01 (một) "giấy nhận tiền lãi" đề các ngày nhận tiền lãi 06/4, 07/5, 06/6 và 06/9 cùng năm 2017 (ký hiệu A2) mờ, nhòe không đủ yếu tố giám định.

Do vậy, ông M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông S trả cho ông M số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Đối với tiền lãi, ngày 11-5-2018, ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Mặc dù Bản kết luận giám định số 94/GĐ-PC54 ngày 16-4-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) dấu vân tay màu đỏ mang tên "Nguyễn Văn S" dưới mục "người mượn tiền" trên 01 (một) "giấy mượn tiền" đề ngày 06/3/2017 (ký hiệu A1) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn

Văn S trên tài liệu mẫu (ký hiệu M) là của cùng một người in ra. Nhưng ông S vẫn khẳng định ngày 06-3-2017, ông không mượn số tiền 700.000.000 đồng của ông Lý Sơn Hồng M và cũng không quen biết với ông M. Ông S khẳng định dấu vân tay, dấu thập trên giấy mượn tiền ngày 06-3-2017 và dấu vân tay trên giấy nhận tiền lãi không đề ngày tháng năm không phải của ông S và không phải do ông S viết. Tuy nhiên, ông cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định lại dấu vân tay của ông.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu ông S phải trả số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng); không yêu cầu trả tiền lãi, ông S không đồng ý.

Người làm chứng ông Trần Tiến Đ trình bày:

Ông Đ là cháu rể của ông S. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông M cho rằng ông Đ là người chứng kiến việc vay mượn tiền và giao nhận tiền lãi giữa ông M và ông S. Tuy nhiên, ông Đ khẳng định không quen biết với ông M và cũng không chứng kiến việc vay mượn tiền, giao nhận tiền lãi giữa ông M và ông S. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đ đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Sơn Hồng M về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn ông Nguyễn Văn S.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền lãi.

Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho ông Lý Sơn Hồng M số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-7-2018 ông Nguyễn Văn S kháng cáo đến cấp phúc thẩm yêu cầu xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Kháng cáo của đương sự đúng thời hạn. Tại cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền ngày 06-3-2017 để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 700.000.000 đồng. Xét giấy mượn tiền ngày 06-3-2017 do nguyên đơn viết, bị đơn thời điểm ký giấy mượn tiền này đã 78 tuổi, không biết chữ, không có người làm chứng, không có chứng cứ chứng minh việc giao nhận số tiền 700.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng quá trình vay mượn có ông Trần Tiến Đ chứng kiến, tuy nhiên ông Đ trình bày không biết ông M và không biết việc vay mượn giữa ông M và ông S. Dấu vân tay trên giấy mượn tiền theo kết luận giám định là của ông S nhưng dấu vân tay trên giấy nhận tiền lãi ghi ngày 06-4-2017 (do ông M viết) theo kết luận giám định là không đủ cơ sở giám định. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào chứng cứ là dấu vân tay của ông S trên giấy mượn tiền mà không xem xét toàn bộ chứng cứ trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa phù hợp. Vì vậy kháng cáo của bị đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lý Sơn Hồng M cho rằng ngày 06-3-2017, ông Nguyễn Văn S vay của ông M số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), lãi suất 02% tháng, thời hạn vay 06 tháng, hai bên lập "Giấy mượn tiền" , cùng ký và in dấu vân tay vào giấy mượn tiền. Ngày 06-4-2017, ông M nhận tiền lãi do ông S trả là 14.000.000 đồng; ngày 06-6-2017, ông M nhận tiếp số tiền lãi là 14.000.000 đồng; đến ngày 06-9-2017, ông M tiếp tục nhận số tiền lãi là 20.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền lãi, ông M và ông S có lập giấy và ký tên lăn dấu vân tay. Chứng cứ của nguyên đơn là "Giấy mượn tiền" giữa ông S và ông M lập ngày 06-3-2017 và "Giấy nhận tiền lãi" (bút lục 02).

Ông Nguyễn Văn S phản bác không thừa nhận vay tiền của ông M, vì cho rằng, bản thân đã già, không có nhu cầu làm gì nên không vay tiền của ông M.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, ngày 02-3-2018 ông M yêu cầu giám định dấu vân tay tại "Giấy mượn tiền" lập ngày 06-3-2017 và "Giấy nhận tiền lãi" nêu trên có phải của ông S hay không.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập dấu vân tay tại "Tờ khai chứng minh nhân dân", "Chỉ bản" vân tay 10 ngón, số 280129774, đứng tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1939 (bị đơn), lập ngày 25-12-2007 để làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận giám định số 94/GĐ-PC54 ngày 16-4-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có nội dung:

01 (một) Dấu vân tay màu đỏ mang tên "Nguyễn Văn S" dưới mục "người mượn tiền" trên 01 (một) "giấy mượn tiền" đề ngày 06-3-2017 (ký hiệu A1) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn Văn S trên tài liệu mẫu (ký hiệu M) là của cùng một người in ra.

01 (một) Dấu vân tay màu đỏ mang tên "Nguyễn Văn S" dưới mục "người trả tiền lãi" trên 01 (một) "giấy nhận tiền lãi" đề các ngày nhận tiền lãi 06/4, 07/5 và 06/9 cùng năm 2017 (ký hiệu A2) mờ, nhòe không đủ yếu tố giám định".

Kết luận giám định trên, chứng minh dấu vân tay của ông S tại Giấy mượn tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh ông S có trả tiền lãi.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông M trình bày:

Ông M từ tỉnh Trà Vinh đến thị xã B, tỉnh Bình Dương làm phụ hồ, có cho rất nhiều người ở thị xã B vay tiền. Ông M không quen biết ông S; trước ngày cho ông S vay tiền khoảng 01 tháng thì có một người không biết tên, sử dụng số điện thoại 01224064274 gọi điện hỏi ông M vay số tiền một tỷ đồng, ông M trả lời số tiền lớn vậy không có, chỉ có thể khoảng sáu, bảy trăm triệu nhưng phải có tài sản thế chấp mới cho vay. Sau đó nhiều lần người này điện thoại liên hệ và hẹn chỗ gặp nhau. Đến ngày 06-3-2017, người này chở ông S đến quán cà phê gần bệnh viện V phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp ông M, tại đây ông M giao cho ông S số tiền 700.000.000 đồng, ông S cùng người này kiểm đếm và thế chấp lại cho ông M bản pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông S; ông M đã chuẩn bị giấy, mực từ trước và ghi giấy mượn tiền, đọc nội dung cho ông S và người đi theo nghe, rồi ông M cầm tay ông S lăn mực, in vào giấy mượn tiền. Sau đó, nhiều lần người đàn ông nêu trên chở ông S đến trả tiền lãi cho ông M, lần cuối cùng trả lãi số tiền 20.000.000 đồng vào khoảng giữa tháng 10 năm 2017 và ông S giao cho ông M bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S, ông S nói vay tiền để cho con xây nhà. Khi tham gia vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thì ông M mới biết người đi theo ông S là ông Trần Tiến Đ.

Ông S trình bày: Ông S không quen biết ông M, không cùng ông Đ đến quán cà phê mượn tiền ông M, không cùng ông Đ đi trả tiền cho ông M. Ông Đ là mới quen biết cháu gái của ông S nên ông Đ có thể lừa đảo ông S trong việc này, cụ thể như sau: Năm 2017, do Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức kéo đường dây điện qua đất ông S làm hư hỏng cây trồng, ông Đ nói ông S khởi kiện yêu cầu bồi thường, do ông S tuổi già, sức yếu nên Đ đề nghị ông S ủy quyền cho Đ để khởi kiện công ty; ông Đ đã yêu cầu ông S in dấu vân tay vào rất nhiều giấy tờ nhưng không rõ nội dung, ông Đ có thể lợi dụng để làm sự việc mượn tiền này. Việc vay mượn số tiền lớn phải có sự bàn bạc vợ chồng chứ không thể một mình mượn tiền.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm (ghi tại biên bản phiên tòa – bút lục 134) ông M trình bày: Có người giới thiệu ông M cho ông S biết để vay tiền (tại phiên tòa phúc thẩm ông M trình bày do ông Đ gọi theo số điện thoại 01224064274 cho ông M,

nay số điện thoại 01224064274 đã mất liên lạc). Lời khai này mâu thuẫn không đáng tin cậy.

[4] Qua nghiên cứu hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S trả tiền cho ông M không phù hợp, bởi: Ông S sinh năm 1939 đến năm 2017 thì ông Sướng đã 78 tuổi, không biết viết, không biết đọc, không quen biết gì ông M. Việc vay tiền theo ông M trình bày diễn ra tại quán cà phê, không có vợ hoặc con của ông M tham gia; không có người làm chứng; ông Đ không thừa nhận có sự việc ông Đ chở ông S đến mượn tiền của ông M, đi trả tiền lãi. Hơn nữa, ông M và ông S không quen biết nhau nhưng ông M cho ông S vay số tiền 700.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, trong khi ông M trình bày phải thế chấp tài sản mới cho vay. Như vậy, ông M yêu cầu ông S trả tiền vay với chứng cứ là "Giấy mượn tiền" là không phù hợp sự thật khách quan, mâu thuẫn với lời trình bày của ông M (yêu cầu thế chấp tài sản mới cho vay nhưng ông S không thế chấp tài sản ông M vẫn cho vay).

Với chứng cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định không có giao dịch dân sự cho vay tiền giữa ông Lý Sơn Hồng M với ông Nguyễn Văn S nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên theo quy định tại Điều 116 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Về chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu; án phí phúc thẩm trả lại cho ông S do sửa án sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 116 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Sơn Hồng M đối với ông Nguyễn Văn S về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2.2. Hủy bỏ "Giấy mượn tiền" do ông Lý Sơn Hồng M lập ngày 06 tháng 3 năm 2017 đối với ông Nguyễn Văn S.

2.3. Chi phí giám định: Ông Lý Sơn Hồng M phải chịu số tiền 1.530.000 đồng (đã nộp đủ).

2.4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lý Sơn Hồng M phải chịu số tiền 32.000.000 đồng được trừ vào số tiền 17.120.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017428 ngày 05-01-2018. Ông M còn phải nộp số tiền 14.880.000 đồng.

3. Án phí phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B trả lại cho Nguyễn Văn S số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0025697 ngày 12-7-2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường – Nguyễn Thị Duyên Hằng **Nguyễn Văn Tài**